

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ PHỦ  
TỈNH Đ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HSST  
Ngày: 17 - 12 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ PHỦ, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thúy Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Hoan

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở UBND xã Pá Khoang, thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H;** Không có tên gọi khác;

Sinh ngày: 10/8/1973, tại tỉnh Đ;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn X (đã chết), con bà: Lò Thị N; Vợ: Lù Thị C; Từ năm 1990 đến năm 1998, chung sống như vợ chồng với chị Cầm Thị H, từ năm 2000 đến năm 2003 chung sống như vợ chồng với chị Lường Thị T. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất (Đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 03/8/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Đ xét xử và xử phạt 24 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 26/7/2016 bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án. Ngày 08/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Đ căn cứ khoản 2 Điều 104, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, xét xử và xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 25/4/2005 bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án. Ngày 11/5/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ căn cứ điểm b khoản 3 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, xét xử

và xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 30/8/2016 bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án. Ngày 29/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xét xử và xử phạt 05 năm tù 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06/3/2023 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án. tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lù Thị C; Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Đ (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2024, bị cáo Lò Văn H đi bộ đến khu vực đầu bản B, xã A, huyện M, tỉnh Đ gặp và mua của người một đàn ông không quen biết được ba gói ma túy có đặc điểm đều được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng, với giá 300.000 đồng, nhận các gói ma túy người đàn ông đưa cho, bị cáo mang về nhà ở bản B, xã A, huyện M, lấy một gói ra sử dụng hết một nửa bằng hình thức đốt hút rồi gói lại như ban đầu, cất trong hộp nhựa màu trắng trong suốt để dưới gầm tủ quần áo trong phòng ngủ. Hai gói còn lại bị cáo nhặt một mảnh giấy bạc màu vàng có sẵn trong phòng gói lại và cất trong túi ba lô treo ở phòng ngủ của mình, bật lửa và giấy bạc bị cáo mang đi vứt ở ngoài đường.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H tiếp tục đi bộ đến khu vực bản Bán, xã Ảng Cang, huyện M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được một gói ma túy có đặc điểm được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong có 02 gói nhỏ trong đó một gói được gói bằng một mảnh nilon màu đỏ, một mảnh nilon màu xanh và một gói được gói bằng một mảnh nilon màu hồng và một mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng đực với giá 1.500.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cất vào túi áo đang mặc trên người mang về treo ở phòng khách nhà mình. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 30/7/2024, H mặc chiếc áo khoác có chứa hai gói ma túy, điều khiển xe mô tô chở chị Lù Thị C đi đến bản Phiêng Ban, xã Nà Tấu, thành phố Đ Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ phủ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine.

Vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 30/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, thu giữ hai gói ma túy cất giấu trong túi ba lô treo ở phòng ngủ và một gói trong hộp nhựa màu trắng trong suốt ở dưới gầm tủ quần áo. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine. Mục đích tàng trữ các gói ma túy trên là để bản thân sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 30 phút, ngày 30/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ và kết luận giám định số 1290/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng

đục gửi giám định thu giữ của bị cáo Lò Văn H là ma túy, loại Heroine, khối lượng 5,5 gam.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS-TPĐBP ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, g, o khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 4,745 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn H không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Trong các ngày 29, 30/7/2024, tại bản Phiêng Ban, xã Nà Tấu, thành phố Đ Phủ và bản B, xã A, huyện M, tỉnh Đ, Lò Văn H đã hai lần có hành vi mua và cất giấu trái phép ma túy với tổng khối lượng là 5,5 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 30/7/2024, biên bản khám xét hồi 15 giờ 35 phút ngày 30/7/2024, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 30 phút, ngày 30/7/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ và kết luận giám định số 1290/KL-KTHS ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 5,5 gam Heroine, với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn H là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249/BLHS. Tuy nhiên, Lò Văn H đã hai lần có hành vi mua và cất giấu Heroine với mục đích để sử dụng. Trong đó 5,34 gam Heroine khi bị bắt quả tang và 0,16 gam Heroine khi khám xét khẩn cấp tại chỗ ở, nên bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa

được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên còn phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Do Bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS, vì vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã nhiều lần phải đi chấp hành các bản án, bằng hình thức phạt tù liên quan đến tội phạm về ma túy và tội phạm khác, nhưng sau khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp, mà cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt nặng hơn.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ Phủ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với hai người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của những người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lò Thị C, khi bị cáo H mua ma túy về nhà cất giấu cũng như tại thời điểm bị cáo bị bắt, chị C không biết bị cáo H mua, sử dụng, tàng trữ ma túy, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Vật chứng: Đối với 4,745 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe moto BKS: 27B1 – 613.78, xe đăng ký mang tên chị Lò Thị C (Là vợ của bị cáo), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định chiếc xe là tài sản riêng của chị C, khi dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo không nói cho chị C biết, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chị C, sau khi nhận lại xe, chị C không có khiếu nại gì, xét việc trả lại chiếc xe này cho chị C là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm b, g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (30/7/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 4,745 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đỏ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 hộp nhựa màu trắng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024 giữa Công an thành phố Đ Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/12/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Đội HSNV Công an TPĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THA TPĐBP;
- TAND tỉnh Đ;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thúy Thành**



